

Số: 572/BC-HĐND

Minh Long, ngày 10 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tại Trường Tiểu học Long Sơn về chất lượng dạy và học; thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, năm học 2016-2017, 2017-2018

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 về Chương trình giám sát năm 2018 của HĐND huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021, Ban Kinh tế - xã hội triển khai giám sát “*về chất lượng dạy và học; thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, năm học 2016-2017, 2017-2018*”. Tham mưu ban hành quyết định thành lập đoàn giám sát, xây dựng kế hoạch, đề cương báo cáo yêu cầu Trường Tiểu học xã Long Sơn báo cáo kết quả thực hiện chất lượng dạy và học; thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, năm học 2016-2017, 2017-2018. Đoàn giám sát đã làm việc trực tiếp với Trường Tiểu học xã Long Sơn. Trong quá trình giám sát, Trường Tiểu học xã Long Sơn đã phối hợp thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của Đoàn giám sát.

Ban Kinh tế - xã hội báo cáo HĐND huyện kết quả giám sát như sau:

I. Kết quả giám sát về chất lượng dạy và học; thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, năm học 2016-2017, 2017-2018

1. Tình hình chung của Trường

Trường Tiểu học xã Long Sơn với tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) có 35 người; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nhiệt tình trong công tác. Toàn trường hiện có 23 lớp, 443 học sinh (Khối I: 7 lớp, 98 học sinh, bình quân có 14HS/lớp; khối II: 6 lớp, 102 học sinh, bình quân có 17HS/lớp; khối III: 5 lớp, 94 học sinh, bình quân có 19HS/lớp; khối IV: 2 lớp, 64 học sinh, bình quân có 32HS/lớp; khối V: 3 lớp, 85 học sinh, bình quân có 28HS/lớp).

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành và hệ thống chính trị ở địa phương, sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) huyện, sự nỗ lực, tích cực của CB, GV nên chất lượng dạy và học ngày càng nâng cao; công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ (PCGD - XMC) được công nhận giữ đạt chuẩn đã góp phần tích cực vào mục tiêu đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục hiện nay; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập cơ bản được trang bị đảm bảo.

Bên cạnh đó, Trường vẫn còn những khó khăn nhất định: cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu dạy học (phòng chức năng chưa đảm bảo phục vụ hoạt

động của Trường, thiết bị cho các môn học đã quá cũ và còn thiếu,...); một số bậc phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em ... Nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, công tác tuyên truyền, vận động của cả hệ thống chính trị ở địa phương, sự tích cực của CB, GV và được sự quan tâm của Nhà nước hỗ trợ về các chế độ chính sách cho học sinh, đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, do đó công tác giáo dục của Trường đã đạt được những kết quả đáng kể.

2. Công tác quán triệt, tổ chức thực hiện các văn bản của cấp trên

Nhà trường đã triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên về chất lượng dạy và học; thực hiện các chế độ chính sách cho CB, GV và học sinh như: Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT về chuẩn kiến thức kỹ năng học sinh cấp tiểu học; Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT về việc Ban hành Quy định đạo đức nhà giáo; Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 14/2007/TT-BGDĐT về Ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Kết quả có 100% CB, GV, NV tham gia học tập, quán triệt, qua đó CB, GV, NV đã nhận thức và nắm vững về các nội dung của các văn bản cấp trên, từ đó thực hiện đúng quy định.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của Trường năm 2016-2017, 2017-2018

- Nhà trường đã xây dựng chỉ tiêu, lập kế hoạch xét duyệt học sinh hằng năm, đồng thời dựa trên cơ sở số liệu PCGD-XMC để lập kế hoạch tuyển sinh và rà soát học sinh trong độ tuổi ra lớp, xây dựng kế hoạch mạng lưới trường lớp, xin chủ trương biên chế lớp, biên chế vị trí việc làm; kiểm tra số lượng học sinh trong độ tuổi ra lớp để vận động, nhằm đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

- Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục hằng năm; phối hợp với Ban cán sự thôn, Hội phụ huynh và phụ huynh học sinh tuyên truyền, vận động 100% học sinh trong độ tuổi đến trường.

- Thực hiện tốt các phong trào nâng cao chất lượng giáo dục bằng nhiều hình thức như: tham gia các lớp nâng chuẩn; tổ chức chuyên đề học tốt các môn học cần thiết; tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho CB, GV, NV; mở hội nghị nâng dần chất lượng giáo dục, ngăn chặn học sinh bỏ học giữa chừng, do đó hiện nay CB, GV của trường có chuyên môn nghiệp vụ vượt chuẩn trên 80%,

học sinh ra lớp đạt 100% và duy trì Trường chuẩn quốc gia mức độ I và phấn đấu xây dựng Trường chuẩn mức độ II. Công tác PCGD-XMC luôn được quan tâm và đảm bảo chất lượng giữ chuẩn mức II, phấn đấu lên mức III PCGD-TH và mức III XMC.

- Thường xuyên tổ chức giáo dục đạo đức, lối sống và truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương, bản sắc văn hóa dân tộc cho học sinh. Học sinh có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, biết kính trên, nhường dưới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc ở địa phương.

4. Kết quả học tập của học sinh

- Năm học 2016-2017: Tổng số học sinh đầu năm học 2016-2017 có 443 HS, cuối năm 441 HS (chuyển đi nơi khác 2 HS). Kết quả đánh giá, xếp loại học tập: Học kỳ I, học sinh hoàn thành các môn học 412/443, chiếm tỷ lệ 93%; chưa hoàn thành 31/443, chiếm tỷ lệ 6,99%; Xếp loại cuối năm: học sinh hoàn thành tốt các môn học 125/441, chiếm tỷ lệ 28,34%; hoàn thành 303/441, chiếm tỷ lệ 68,70%; chưa hoàn thành 13/441, chiếm tỷ lệ 2,94%.

- Năm học 2017-2018 có 446 HS, cuối năm 443 HS (chuyển đi nơi khác 3 HS), không có học sinh bỏ học giữa chừng. Kết quả đánh giá, xếp loại học tập: Học kỳ I, học sinh hoàn thành các môn học 388/443, chiếm tỷ lệ 87,58%; chưa hoàn thành 55/443, chiếm tỷ lệ 12,41%. Xếp loại cuối năm: học sinh hoàn thành tốt các môn học 159/443, chiếm tỷ lệ 35,89%; hoàn thành 266/443, chiếm tỷ lệ 60,04%; chưa hoàn thành 18/443, chiếm tỷ lệ 4,06%.

5. Thực hiện các chế độ chính sách đối với học sinh

5.1. Chế độ được hưởng theo Nghị định 116 của Chính phủ về “Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và Trường Phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn”

- **Về hỗ trợ gạo:** Năm học 2016-2017, số học sinh được hỗ trợ gạo là 64 em, với tổng số gạo 8.640kg (gồm 3 đợt: đợt 01, 1.620kg; đợt 02, 3.180kg; đợt 03, 3.840kg). Năm học 2017-2018, số học sinh được hỗ trợ gạo là 44 em, với tổng số gạo 5.940kg (gồm 3 đợt: đợt 01, 1980kg; đợt 02, 1320kg; đợt 03, 2640kg).

- **Về hỗ trợ tiền:** Năm học 2016-2017 được hỗ trợ 9 tháng, số học sinh được hỗ trợ tiền là 64 em, với tổng số tiền 348.480.000đ (trong đó: tiền ăn là 278.784.000đ; tiền nhà là 69.696.000đ). Năm học 2017-2018, số học sinh được hỗ trợ tiền là 44 em, với tổng số tiền 257.400.000đ (trong đó: tiền ăn là 205.920.000đ; tiền nhà là 51.480.000đ). Số học sinh năm học 2017-2018 giảm 20 học sinh so với năm học 2016-2017, nguyên nhân do học sinh chuyển cấp.

5.2. Chế độ được hưởng theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP “Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021”

- Năm học 2016-2017: Tổng kinh phí hỗ trợ chi phí học tập là: 172.000.000đ (Học kỳ I: có 210 HS, kinh phí 84.000.000đ; kỳ II: có 176 học sinh, kinh phí 88.000.000đ).

- Năm học 2017-2018: Tổng kinh phí hỗ trợ chi phí học tập là: 163.100.000đ (Học kỳ I: có 199 HS, kinh phí 79.600.000đ; Học kỳ II: có 167 học sinh, kinh phí 83.500.000đ).

Trong những năm qua, các chế độ chính sách cho học sinh được trường thực hiện chắc chắn, rà soát các đối tượng được hưởng và lập danh sách học sinh được hưởng gửi lên cấp trên đúng đối tượng; các chế độ được cấp phát đầy đủ, kịp thời cho học sinh theo quy định.

Ngoài ra, nhà trường còn tranh thủ các nguồn lực khác như: từ tổ chức khuyến học cấp huyện, cấp xã, cấp trường; từ các tổ chức hỗ trợ cho phong trào dạy và học của trường, hỗ trợ cho các em học sinh khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học, học sinh thiếu quan tâm của gia đình, học sinh vượt khó học tốt... để các em được đến trường học tập.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng giảng dạy của giáo viên không đồng đều, có mặt còn hạn chế, chưa thật sự nhiệt tình trong giảng dạy, chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục.

- Chất lượng giáo dục chưa cao; tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành các môn học vẫn còn cao. Số học sinh chưa hoàn thành các môn học được nhà trường tổ chức phụ đạo vào dịp hè của mỗi năm học, tuy nhiên một số học sinh vẫn không đủ điều kiện lên lớp.

- Một số học sinh dân tộc thiểu số, vốn Tiếng Việt (ngôn ngữ thứ hai) còn hạn chế đã ảnh hưởng nhiều đến việc tiếp thu bài, cách học và kết quả học tập.

- Tình trạng học sinh học giả gạo vẫn còn; khả năng tiếp thu bài của một số học sinh còn hạn chế.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Một số giáo viên lớn tuổi tiếp cận với phương pháp dạy mới còn hạn chế, thiếu tâm huyết, nhiệt tình trong giảng dạy.

- Đa số học sinh là người dân tộc thiểu số (khoảng 70%), các kỹ năng cơ bản trong sử dụng Tiếng Việt còn nhiều khó khăn.

- Khoảng cách từ nhà đến trường của học sinh các em còn xa, có em trên 6 km, do đó một số em đi học giả gạo, nhất là vào mùa mưa lũ.

- Một số phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em. Đời sống của nhân dân trên địa bàn xã, các bậc phụ huynh còn nhiều khó khăn, nguồn thu nhập thấp nên việc đầu tư, trang bị dụng cụ học tập cho con em chưa đảm bảo.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập chưa được đầu tư đảm bảo và đạt chuẩn do nguồn lực còn hạn chế.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Trường Tiểu học Long Sơn

Trong thời gian đến, Ban Giám hiệu trường tập trung các pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên; đồng thời thực hiện một số nội dung sau:

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, các bậc phụ huynh tuyên truyền, vận động học sinh đến lớp, ngăn chặn tình trạng học sinh đi học giả gạo, bỏ học giữa chừng.

- Xây dựng kế hoạch dạy phụ đạo cho học sinh yếu kém, học sinh chưa hoàn thành các môn học, ... Tổ chức thực hiện tốt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn huyện Minh Long ban hành kèm theo Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 11/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện tại đơn vị trường.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng lực giảng dạy cho đội ngũ giáo viên. Thường xuyên, đột xuất kiểm tra, dự giờ đánh giá, xếp loại thực chất chất lượng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Kịp thời đôn đốc, nhắc nhở, phê bình và có biện pháp xử lý đối với những giáo viên thiếu trách nhiệm, dạy kém chất lượng làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Hằng năm thực hiện việc rà soát, lập danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách đúng đối tượng và tổ chức chi trả đầy đủ, kịp thời, bảo đảm theo quy định.

- Tập trung chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học mới,...

2. Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Đề nghị cấp thẩm quyền quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học của nhà trường còn thiếu; tham mưu việc sắp xếp, bố trí đảm bảo cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, để xây dựng trường đạt chuẩn mức II.

- Đề nghị cấp trên có thẩm quyền sớm phân khai kinh phí chế độ của học sinh kịp thời trong năm học để các em có điều kiện hỗ trợ học tập tốt hơn.

- Định kỳ có kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy và học của các đơn vị trường trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo Trường thực hiện tốt công tác giảng dạy, có kế hoạch dạy phụ đạo cho học sinh yếu kém, học sinh chưa hoàn thành các môn học; thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo theo quy định.

3. Đề nghị Đảng ủy, UBND xã Long Sơn

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền và sự phối hợp của các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã đối với công tác giáo dục ở địa phương.

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân dân về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát về chất lượng dạy và học; thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh từ năm 2016-2017, 2017-2018, Ban Kinh tế - Xã hội kính báo cáo HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (Báo cáo)
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy Ban Kiểm tra Huyện ủy;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên Ban KT-XH;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã Long Sơn ;
- Trường Tiểu học xã Long Sơn;
- Lưu VT, BKT-XH.

